

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, công và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (*sau đây gọi là tổ chức, cá nhân*) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Hỗ trợ 90% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thôn, làng và tương đương đặc biệt khó khăn.

b) Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã, phường, thị trấn, thôn, làng và tương đương còn lại.

2. Mức hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Hỗ trợ 40% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn nhưng không quá 30 triệu đồng/ha.

b) Hỗ trợ 40% chi phí để san phẳng đồng ruộng nhưng không quá 8 triệu đồng/ha.

Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ tại điểm a điểm b khoản 2 Điều này phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới nước tiên tiến, tiết kiệm nước.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương

a) Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thôn, làng và tương đương đặc biệt khó khăn:

Hỗ trợ 100% chi phí về xi măng, sắt (*trong đó bao gồm cả ống máng sắt dẫn nước đoạn mà qua vùng trũng không xây mương được*) và chi phí vận chuyển vật tư (*xi măng, sắt, ống máng sắt*) bằng xe ô tô đến địa điểm xây dựng công trình (*một nơi mà ô tô đến được*); 100% chi phí mua hoặc khai thác cát, đá, sỏi, chi phí thuê máy (*máy đào, máy đầm, máy trộn bê tông...*); 70% chi phí nhân công và 05 triệu đồng/km để chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý thực hiện công trình.

b) Xã, phường, thị trấn, thôn, làng và tương đương còn lại:

Hỗ trợ 100% chi phí về xi măng, sắt (*trong đó bao gồm cả ống máng sắt dẫn nước đoạn mà qua vùng trũng không xây mương được*) và chi phí vận chuyển vật tư (*xi măng, sắt, ống máng sắt*) bằng xe ô tô đến địa điểm xây dựng công trình (*một nơi mà ô tô đến được*); 70% chi phí mua hoặc khai thác cát đá, sỏi, chi phí thuê máy (*máy đào, máy đầm, máy trộn bê tông...*) và 05 triệu đồng/km để chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý thực hiện công trình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XI Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản QPPL*);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Hùng